

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 2656/QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Quyết định số 1811/QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang;

Theo đề nghị của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án đơn giản hóa 08 thủ tục hành chính nội bộ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang (Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Giao các Sở, ngành và các đơn vị có liên quan dự thảo văn bản thực thi phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính tại Phụ lục kèm theo Quyết định này, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành.

Điều 3. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các sở, ngành và đơn vị có liên quan thực hiện Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở, ngành, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- TT. UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VP. UBND tỉnh: LĐVP, các phòng, ban, trung tâm;
- Website tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Văn Phước

PHƯƠNG ÁN ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ TRONG TỈNH AN GIANG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2152/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang)

1. Tên TTHC: Phê duyệt kế hoạch bảo trì công trình đường bộ đối với đường tỉnh và các tuyến đường khác do Sở Giao thông vận tải quản lý

1.1. Nội dung đơn giản hóa

- Đề xuất thay đổi thời gian thực hiện của thủ tục và cắt giảm từ 30 ngày còn 24 ngày, cụ thể:

+ Bước 1: theo phân cấp quản lý tại Quyết định 24/2022/QĐ-UBND ngày 21/6/2023 của UBND tỉnh lập danh mục, nhu cầu bảo trì đối với công tác bảo dưỡng thường xuyên, sửa chữa định kỳ các tuyến đường bộ do Sở Giao thông vận tải quản lý gửi Sở Giao thông vận tải trước ngày 10 tháng 12 hàng năm.

+ Bước 2: Sở Giao thông vận tải tổng hợp, lập Kế hoạch bảo trì công trình đường bộ do Sở Giao thông vận tải quản lý, lấy ý kiến của Sở ngành có liên quan, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt trước 04 tháng 01 hàng năm.

Lý do: Quá trình thực hiện thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn 06 ngày làm việc

1.2. Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1811/QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang;

- Lộ trình thực hiện: Trong năm 2024

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 9.600.000 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 7.680.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 1.920.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 20 %.

2. Tên TTHC: Lập và ban hành Phương án đấu giá quyền sử dụng đất, Quyết định đấu giá quyền sử dụng đất trong Khu kinh tế cửa khẩu An Giang (đối với quỹ đất đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho Ban Quản lý Khu kinh tế)

2.1. Nội dung đơn giản hóa

a) Cắt giảm 03 ngày tại Bước 1: Ban Quản lý Khu kinh tế lập phương án đấu giá quyền sử dụng đất để giao lại đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất trong Khu kinh tế cửa khẩu An Giang gửi lấy ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Lý do: Quá trình thực hiện thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn 03 ngày làm việc

b) Cắt giảm 01 ngày tại Bước 4: Căn cứ phương án đấu giá quyền sử dụng đất đã được phê duyệt, Ban Quản lý Khu kinh tế ban hành quyết định đấu giá quyền sử dụng đất.

Lý do: Quá trình thực hiện thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn 01 ngày làm việc

2.2. Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1811/QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang;

- Lộ trình thực hiện: Trong năm 2024

2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 6.720.000 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 5.376.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 1.344.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 20 %.

3. Tên TTHC: Thủ tục xin phép tiếp khách nước ngoài

3.1. Nội dung đơn giản hóa

Thu hẹp đối tượng ở bước 6.

Lý do:

- Các tổ chức, cá nhân đến làm việc tại các cơ quan HCNN trong tỉnh lần thứ 2 (thuộc các dự án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt) thì các Sở, ban, ngành, UBND huyện, thị, thành phố chỉ cần gửi văn bản Thông báo đến Sở Ngoại vụ và Công an tỉnh.

- Tiết kiệm thời gian cho tổ chức, cá nhân trong thực hiện thủ tục hành chính; tăng cường trách nhiệm của công chức trong việc thực hiện giải quyết thủ tục hành chính.

3.2. Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1811/QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang;

- Lộ trình thực hiện: Trong năm 2024

3.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 78.400.000 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 62.720.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 15.680.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 20 %.

4. Tên TTHC: Thẩm định Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh theo Thông tư số 58/2016/TT-BTC, Thông tư số 68/2022/TT-BTC

4.1. Nội dung đơn giản hóa

Giảm thời gian giải quyết từ 20 ngày làm việc còn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

Lý do: Quá trình thực hiện thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn 05 ngày làm việc tạo diện kiện thuận lợi cho cơ quan, đơn vị.

4.2. Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1811/QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang;

- Lộ trình thực hiện: Trong năm 2024

4.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 6.400.000 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 4.800.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 1.600.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 20 %.

5. Tên TTHC: Phê duyệt, điều chỉnh phương án chuyển đổi chợ đối với chợ hạng 1

5.1. Nội dung đơn giản hóa

Đề xuất thay đổi thời gian thực hiện của thủ tục và cắt giảm từ 30 ngày còn 24 ngày, cụ thể.

- Bước 1: Trong thời hạn 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ về phương án chuyển đổi chợ, Sở Công Thương gửi lấy kiến ý kiến thẩm định các sở, ngành, đơn vị liên quan.

- Bước 2: Trong thời hạn 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được các ý kiến góp ý. Sở Công Thương hoàn chỉnh, tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt phương án chuyển đổi chợ.

- Bước 3: Trong thời hạn 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được phương án chuyển đổi chợ của Sở Công Thương. UBND tỉnh xem xét, phê duyệt phương án chuyển đổi mô hình chợ

Lý do: Quá trình thực hiện thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn 06 ngày làm việc tạo diện kiện thuận lợi cho cơ quan, đơn vị.

5.2. Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1811/QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang;

- Lộ trình thực hiện: Trong năm 2024

5.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 9.600.000 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 7.680.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 1.920.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 20 %.

6. Tên TTHC: Phê duyệt, điều chỉnh phương án chuyển đổi chợ đối với chợ hạng 2,3

6.1. Nội dung đơn giản hóa

Đề xuất thay đổi thời gian thực hiện của thủ tục và cắt giảm từ 30 ngày còn 24 ngày, cụ thể.

- Bước 1: Trong thời hạn 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ về phương án chuyển đổi chợ, Sở Công Thương gửi lấy kiến ý kiến thẩm định các sở, ngành, đơn vị liên quan.

- Bước 2: Trong thời hạn 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được các ý kiến góp ý. Sở Công Thương hoàn chỉnh, tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt phương án chuyển đổi chợ.

- Bước 3: Trong thời hạn 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận được phương án chuyển đổi chợ của Sở Công Thương. UBND tỉnh xem xét, phê duyệt phương án chuyển đổi mô hình chợ

Lý do: Quá trình thực hiện thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn 06 ngày làm việc tạo diện kiện thuận lợi cho cơ quan, đơn vị.

6.2. Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1811/QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang;

- Lộ trình thực hiện: Trong năm 2024

6.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 9.600.000 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 7.680.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 1.920.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 20 %.

7. Tên TTHC: Công nhận Báo cáo viên pháp luật

7.1. Nội dung đơn giản hóa

Giảm thời gian giải quyết của thủ tục và cắt giảm 0,5 ngày làm việc từ 05 ngày còn 4,5 ngày, cụ thể: Trong thời hạn 4,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị công nhận báo cáo viên pháp luật có đầy đủ thông tin quy định tại khoản 5 Điều 3 Thông tư 10/2016/TT-BTP, UBND tỉnh xem xét, ra quyết định công nhận báo cáo viên pháp luật

Lý do: Quá trình thực hiện thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn 0,5 ngày làm việc để tại thuận lợi cho người đề nghị công nhận báo cáo viên.

7.2. Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1811/QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang;

- Lộ trình thực hiện: Trong năm 2024

7.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 1.600.000 đồng/năm

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 1.400.000 đồng/năm.

- Chi phí tiết kiệm: 200.000 đồng/năm.

- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 20 %.

8. Tên TTHC: Cung cấp văn bản quy phạm pháp luật để được cập nhật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật

8.1. Nội dung đơn giản hóa

Giảm thời gian cập nhật văn bản quy phạm pháp luật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật từ 15 ngày xuống còn 13 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ đối với những văn bản quy phạm pháp luật được ban hành theo trình tự, thủ tục thông thường

Lý do: Quá trình thực hiện thực tế giải quyết thấy có thể rút ngắn 02 ngày làm để kịp thời cập nhật văn bản quy phạm pháp luật vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

8.2. Kiến nghị thực thi:

- Sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1811/QĐ-UBND ngày 10 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang;
- Lộ trình thực hiện: Trong năm 2024

8.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 4.800.000 đồng/năm
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 3.840.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 960.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 20 %.